**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN NGỮ VĂN 7**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)*

**I. TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Lưng mẹ còng rồi  Cau thì vẫn thẳng  Cau – ngọn xanh rờn  Mẹ - đầu bạc trắng  5. Cau ngày càng cao  Mẹ ngày một thấp  Cau gần với giời  Mẹ gần với đất!  9. Ngày con còn bé  Cau mẹ bổ tư(1)  Giờ cau bổ tám(2)  Mẹ còn ngại to! | 13. Một miếng cau khô  Khô gầy như mẹ  Con nâng trên tay  Không cầm được lệ  17. Ngẩng hỏi giời vậy  - Sao mẹ ta già?  Không một lời đáp  Mây bay về xa.  (“Mẹ”, Đỗ Trung Lai, Sách Cánh diều)  \*Chú thích (1), (2) *Bổ tư, bổ tám*: bổ quả cau làm bốn miếng, tám miếng. |

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Xác định thể thơ của văn bản trên.

A. Năm chữ

B. Tám chữ

C. Lục bát

D. Bốn chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên là gì?

A. Biểu cảm

B. Miêu tả

C. Tự sự

D. Nghị luận

**Câu 3**. Khổ thơ thứ nhất có sử dụng

A. Vần lưng: “Lưng-mẹ”

B. Vần lưng: “Cau-đầu”

C. Vần chân: “thẳng-trắng”

D. Vần chân: “Cau-Cau”

**Câu 4**. Nhịp trong câu thơ thứ ba là

A. 2/2

B. 2/1/1

C. 1/3

D. 3/1

**Câu 5**. Trong bài thơ có hai phó từ giống nhau lặp lại. Đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Câu 6**. Phó từ “vẫn” trong câu thơ *Cau thì vẫn thẳng*

A. bổ sung ý nghĩa về sự phủ định

B. bổ sung ý nghĩa về mức độ

C. bổ sung ý nghĩa về kết quả

D. bổ sung ý nghĩa về sự tiếp diễn tương tự

**Câu 7**. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: *vẫn, đã*

*Lưng mẹ ……còng rồi.*

**Câu 8.** Bài thơ trên khuyên chúng ta điều gì?

A. Biết yêu quý cây cau.

B. Biết quan tâm, chăm sóc, yêu thương mẹ.

C. Biết cố gắng học tập.

D. Biết tự chăm sóc bản thân.

**Câu 9**. Qua bài thơ, em cảm nhận gì về tình cảm của người con dành cho mẹ?

**Câu 10**. Từ việc đọc hiểu bài thơ, em có cảm xúc gì khi nhận ra những thay đổi của người thân?

**II. TỰ LUẬN (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu (Không được kể lại ngữ liệu đã có trong sách Ngữ văn 7, Bộ sách Chân trời sáng tạo).

-------HẾT-------

**(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!)**

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **MÔN NGỮ VĂN 7** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | đã | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | Tình cảm của người con dành cho mẹ: dõi theo từng ngày sự gia nua của mẹ; cảm thấy xót đau khi mẹ ngày một già yếu đi. | 1,0 |
| **10** | Cảm xúc khi nhận ra những thay đổi của người thân:  + Lo lắng  + Yêu thương | 0,5  0,5 |
| **II.** | **VIẾT** | | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tư sự*  Mở bài giới thiệu được trải nghiệm, Thân bài triển khai được các sự việc, Kết bài nêu được ý nghĩa của câu chuyện. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại một trải nghiệm của bản thân.* | 0,25 |
| *c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:*  **Mở bài** (0.25 điểm): Dùng ngôi thứ nhất giới thiệu sơ lược về trải nghiệm; dẫn dắt chuyển ý gợi sự tò mò, hấp dẫn người đọc.  **Thân bài** (2.0 điểm):  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí, rõ ràng.  - Kết hợp kể với tả và biểu cảm (Điều gì đã xảy ra? Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy? Điều gì khiến em nhớ nhất qua trải nghiệm? Cảm xúc của người viết khi xảy ra câu chuyện, khi kể lại câu chuyện?)  **Kết bài** (0.25 điểm): Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân. | 2,5 |
| *c. Chính tả, ngữ pháp:*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.5 |
| *d. Sáng tạo:* Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0.5 |
|  |  | *Lưu ý: Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng.* |  |

*-------***HẾT**-------

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ bốn chữ/năm chữ | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một nhân vật lịch sử | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ** **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**NGỮ VĂN 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ bốn chữ/năm chữ | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết thể thơ, phương thức biểu đạt.  - Nhận biết vần, nhịp thơ  - Nhận biết phó từ  **Thông hiểu**:  - Hiểu được nội dung bài thơ  - Hiểu được thông điệp bài thơ  **Vận dụng:**  **-** Cảm nhận về chủ thể trữ tình trong bài thơ.  - Rút ra thái độ và cách ứng xử của bản thân sau khi đọc bài thơ. | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một nhân vật lịch sử | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài tự sự.  - Xác định được bố cục bài văn, nhân vật, sự việc, ngôi kể.  - Giới thiệu được nội dung của vấn đề tự sự.  **Thông hiểu:**  - Tạo được tình huống của câu chuyện, xây dựng được cốt truyện.  - Nắm được các sự việc chính theo trình tự thời gian, không gian, tâm lí nhân vật. Cần có sự lựa chọn phù hợp các chi tiết, sự việc:  + Điều gì đã xảy ra?  + Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy?  + Cảm xúc của người viết khi xảy ra câu chuyện, khi kể lại câu chuyện?  **Vận dụng:**  **-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân về những trải nghiệm xảy ra trong cuộc sống để viết được bài văn tự sự hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của để.  - Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.  **Vận dụng cao**:  - Có lối kể sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý nghĩa của câu chuyện.  - Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1 TL\* |
| **Tổng** | |  | | **3TN** | **5 TN** | **2TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | |  | | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | **60%** | | **40%** | |

**\* Chú thích:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả bốn cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.